

Bản án số: 519/2020/HS-PT

Ngày: 04/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Bích Ngân**.

Bà Phan Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 422/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN THỊ L**, sinh năm 1985; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKTTT và cư trú: Thôn C, xã H, huyện Chương Mỹ, TP.Hà Nội; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Tiến T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Có chồng: Cao Văn C và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 112 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 18/02/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 06/3/2020 (Có mặt).

*** Người bị hại:** Chị Đinh Thị T (tên gọi khác là T), sinh năm 1977. Trú tại: Thôn C, xã H, huyện Chương Mỹ, Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L chăn nuôi gia cầm nhiều năm tại vườn của gia đình. Trong quá trình chăn nuôi, gia cầm chết nhiều dẫn đến việc chăn nuôi thua lỗ về tiền bạc, L nghĩ việc gia cầm chết là có yếu tố tâm linh, mảnh đất chăn nuôi gia cầm nhà mình không tốt. Do thấy chị Đinh Thị T ở cùng thôn với L có khả năng xem bói, cúng giải hạn, trấn yểm, nên khoảng tháng 10/2018, L đã gặp chị T. Khi gặp chị T, T nói mảnh đất nơi gia đình L đang chăn nuôi có ngôi mộ thất lạc cần làm lễ trấn yểm, di dời đi nơi khác thì mới có thể chăn nuôi tốt được.

Nguyễn Thị L thỏa thuận với Đinh Thị T chi phí để cúng và tìm mộ hết 6.000.000 đồng. L đồng ý và đưa tiền cho T theo thỏa thuận. Sau khi nhận tiền, T làm lễ cúng giải hạn nhưng chưa đến mảnh vườn nuôi gia cầm của nhà L để tìm chỉ mộ. Do L giục nhiều lần nên khoảng tháng 12/2018, T đến T trại nhà L nhưng không tìm được mộ. L nghi ngờ và cho rằng T không có khả năng tìm mộ, nên hai bên đã thỏa thuận: T phải trả L 3.000.000 đồng là tiền không tìm thấy mộ, số tiền 3.000.000 đồng còn lại L đồng ý là tiền công T cúng giải hạn, T đồng ý. Từ tháng 02/2019 đến tháng 05/2019, L đã nhiều lần đòi tiền T. T đã trả được 2.000.000 đồng cho L, mỗi lần 1.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng chưa trả. L đã nhiều lần đòi nhưng T nhất lần chưa trả. Vì vậy, khoảng 11 giờ ngày 06/11/2019, sau khi đi chợ về, L đến nhà ông Đinh Văn Tỏa (là bố đẻ T) thì gặp chị T đang ngồi uống nước cùng ông Nguyễn Đình V (chồng T) anh Phùng Đình Tân. Khi gặp chị T, L đòi tiền nhưng T tiếp tục nhất nợ. Do có sẵn con dao mang theo (loại dao gọt hoa quả L cầm theo trên người để phục vụ việc bán hoa quả hàng ngày). L đã dùng tay trái túm tóc, tay phải cầm dao dí vào cổ T đe dọa và yêu cầu T trả 1.000.000 đồng, T lo sợ đã lấy số tiền 1.000.000 đồng trả cho L. Thấy L cầm dao gây nguy hiểm cho T nên ông V đã vào can ngăn và tước được con dao trên tay L, trong lúc giằng co ông V bị dao của L gây thương tích ở lòng bàn tay trái (vết thương dài khoảng 08cm, khâu 10 mũi). Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Đình V đã đến cơ quan Công an trình báo và đề nghị xử lý hành vi của chị Nguyễn Thị L.

Ngày 06/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với ông Nguyễn Đình V. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 7327/C09-TT1 ngày 20/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Ông V bị thương tích tại mặt gan bàn tay trái do vật sắc gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể với sẹo mặt gan bàn tay trái tại thời điểm giám định

là 02%, ông V đã có đơn xin rút đơn và xin miễn truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Thị L. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng sau khi Nguyễn Thị L chiếm đoạt, gia đình bị cáo L đã trả lại cho chị Đinh Thị T, chị T không đề nghị bồi thường thêm gì khác.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền Đinh Thị T nợ Nguyễn Thị L, T đã trả số tiền 1.000.000 đồng cho L. Bị cáo L không có đề nghị gì khác.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Phạt: Nguyễn Thị L: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 06/3/2020.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/6/2020 bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức*: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Các tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định:

Xuất phát từ việc chị Đinh Thị T nhận cúng lễ, tìm mộ cho nhà bị cáo L, nhưng không tìm được, nên hai bên đã thỏa thuận với nhau chị T phải trả lại cho bị cáo L 1.000.000 đồng từ việc chị T và bị cáo L đã đòi T nhiều lần mà T không trả; nên khoảng 11 giờ ngày 06/11/2019, Nguyễn Thị L trên đường đi chợ bán hoa về đã vào nhà ông Đinh Văn Tỏa (là bố đẻ của chị T) ở thôn Công an, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, Hà Nội để đòi nợ T. Khi đòi nợ, L đã dùng tay trái túm tóc, tay phải cầm dao dí vào cổ chị T đe dọa, yêu cầu chị T phải đưa trả cho L 1.000.000 đồng. Hành vi đòi nợ một

cách trái pháp luật nêu trên của Nguyễn Thị L đã cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị L bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã khắc phục trả lại tiền chiếm đoạt cho bị hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; người bị hại có lỗi có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cụ nội là mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội, chú ruột là liệt sỹ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội trên, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú có xác nhận của UBND xã Hoàng Văn Thụ.

Về nguyên nhân phạm tội, do bị hại đã không chịu trả lại tiền cho bị cáo như đã hứa hẹn, bị cáo đòi nhiều lần nhưng vẫn không chịu trả, dẫn đến bị cáo bức xúc, không kiềm chế được bản thân mà dẫn đến bị cáo phạm tội.

Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội nhưng phạt 3 năm 6 tháng tù là nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, đơn đề nghị trình bày bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn chồng bị cáo đau ốm không lao động được, đang nuôi 1 mẹ già và 2 con nhỏ là lao động chính trong gia đình có xác nhận của UBND xã Hoàng Văn Thụ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi xét xử cấp phúc thẩm xem xét nguyên nhân bị cáo phạm tội 1 phần có lỗi của bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, UBND xã nơi cư trú xác nhận tại nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước nên giảm hình phạt cho bị cáo đồng thời áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở

thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên giảm hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

2. Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 04/8/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND xã H, huyện C, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 04/8/2020./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Hoàng Văn Thụ.
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS H. Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

VŨ THỊ THU THỦY